TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:162/2019/DS-ST
Ngày: 07-11-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Phan Hữu Trí

2/- Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST–DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Ông Phạm Hoàng P1, sinh năm: 1973

Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm: 1975

Cùng cư trú: Tổ 4, ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Phạm Hoàng P do bà Lê Thị Mỹ P đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019(có mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1986(vắng mặt).

Bà Hà Thị Kim L, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Tổ 37, ấp B, xã Bình H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 05-8-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ P trình bày: Do chỗ quen biết nên vào ngày 18/12/2018 vợ chồng ông Đ, bà L có nhờ vợ chồng bà hỏi vay dùm số tiền

100.000.000đồng lãi suất 5%/ tháng, thời hạn vay đến cuối tháng 3/2019 âl trả đủ vốn lãi. Sau khi vay thì vợ chồng ông Đ bà L đóng lãi được 2 tháng là 10.000.000đồng sau đó đưa thêm được 2 lần mỗi lần 1.000.000đ, tổng cộng là 12.000.000đ tiền lãi, sau đó thì không đóng lãi cho đến nay, đến hạn cũng không trả vốn, bà đến liên hệ nhiều lần vợ chồng ông Đ hứa nhưng không thực hiện trả vốn lãi mà còn né tránh. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả lại cho ông bà số tiền vốn lãi là 100.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Văn Đ, bà Hà Thị Kim L là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Hoàng P1 và bà Lê Thị Mỹ P khởi kiện ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L cùng có nghĩa vụ trả cho ông bà số tiền vay 100.000.000đồng. Tuy phía ông Đ , bà L đều vắng mặt tại phiên tòa, song căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp như "tờ hợp đồng vay bạc"do ông Đ và bà L ký ngày 18/12/2018 thể hiện "Tôi Ngô Văn Đ sinh năm 1986 CMND số 351691570 cấp tại An Giang cùng vợ là Hà Thị Kim L. Nay vợ chồng tôi có vay của ông Phạm Hoàng P1 và vợ là Lê Thị Mỹ P một số tiền là (100.000.000) một trăm triệu đồng với số lãi là 5% mỗi tháng tức là (5.000.000). Tính kể từ ngày 18 tháng 12 dl 2018. Thời hạn vay cuối tháng 3 âl(03âm lịch) 2019 là vợ chồng tôi phải hoàn trả lại số vốn là một trăm triệu đồng lại cho ông Pvà bà P1. Nếu sau nầy tôi và vợ tôi không làm đúng theo tờ hợp đồng nói trên thì chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật". Từ chứng cứ trên cho thấy hợp đồng vay nợ giữa hai bên thực tế có xảy ra.

Trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả vốn và lãi đúng định kỳ. Việc vi phạm này

làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc ông Đ và bà L phải có nghĩa vụ trả nợ 1 lần theo yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Về lãi suất: Lãi suất hai bên thỏa thuận 5% là cao so với quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và phía bị đơn chỉ trả lãi được tổng cộng là 12.000.000 đồng tiền lãi. Nay phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 100.000.000đ không yêu cầu tính lãi. Xét thấy nếu tính lãi từ khi vay đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật thì số tiền lãi cao hơn số tiền bị đơn đã đóng, do đó không nên điều chỉnh và chấp nhận yêu cầu nguyên đơn không tính lãi theo hướng có lợi cho bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do yêu cầu được chấp nhận nên của bà Lê Thị Mỹ P và ông Phạm Hoàng P1 được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 26, 35, 39, 91, 93, 94, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ P và ông Phạm Hoàng P1.

Buộc ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị Mỹ P và ông Phạm Hoàng P1 số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- **Về án phí:** Ông Ngô Văn Đ và bà Hà Thị Kim L phải chịu 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Hoàng P1 và bà Lê Thị Mỹ P được hoàn lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004384 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bà Lê Thị Mỹ P và ông Phạm Hoàng P1 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/11/2019). Ông Ngô Văn Đ

và bà Hà Thị Kim L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa